

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/DSST -HNGĐ

Ngày: 03 /10 /2018

V/v “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Tạ Thị Hương.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trịnh Đình Hồng; Ông Hoàng Văn Lược
- *Thư ký phiên toà:* Bà Lại Thị Diệu Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bỉm sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Bỉm sơn: Bà Đỗ Thị Minh - chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2018 tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Bỉm sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 80/ /2018 /TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số : 18 /QĐXX ngày 29 /8/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H sinh năm 1987

Trú tại: Số nhà X đường B , khu phố Y, phường P , thị xã B , tỉnh T (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Vũ Xuân T sinh năm 1985

Trú tại: Đội N , thôn X , Xã H , thị xã B , tỉnh T (vắng mặt. Anh T có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18 /4/2018, bản tự khai ngày 5 tháng 6 năm 2018, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh T kết hôn với nhau vào năm 2007, đăng ký kết hôn tại UBND xã H , thị xã B . Hai bên đến với nhau trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống được hạnh phúc từ khi kết hôn đến 4 năm sau thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Nguyên nhân là do anh T không chăm lo cho gia đình, không tu chí làm ăn, nhiều lần chị đã khuyên bảo anh nhưng anh không nghe. Cuộc sống vợ chồng

ngày càng mâu thuẫn và gần một năm nay mỗi người mỗi nơi không ai quan tâm đến ai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn với anh T .

Về phần con cái : Vợ chồng có một con chung cháu tên là: Vũ Xuân G (nam) sinh ngày 16/5/2008, chị đề nghị được nuôi con và đề nghị anh T đóng góp nuôi con mỗi tháng là 1.000.000đ (một triệu đồng) cho đến khi cháu G đến tuổi thành niên.

Về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 28/5/2018 anh Vũ Xuân T trình bày: Về điều kiện kết hôn anh và chị H kết hôn với nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H , Thị xã B . Hai người kết hôn trên có sở tự nguyện. Chung sống được khoảng 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do chị H đi làm nhân viên ở quán Karaoke anh không đồng ý nên đã khuyên bảo chị đi làm việc khác, nhưng chị không nghe. Đã nhiều lần vợ chồng cãi lộn lẫn nhau nên cuộc sống không được hạnh phúc. Nay chị H có đơn ly hôn anh cũng nhất trí. Quá trình Tòa án giải quyết anh không đến để hòa giải và tại phiên tòa hôm nay anh vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay, Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H cương quyết xin được ly hôn anh Vũ Xuân T và xin được nuôi con chung, đồng thời đề nghị anh T đóng góp nuôi con mỗi tháng là 1.000.000đ (một triệu đồng) / tháng cho đến khi cháu Vũ Xuân G đến tuổi thành niên.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã B phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và các đương sự là chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng Dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án về phần hôn nhân đại diện Viện kiểm sát đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H xử cho chị H được ly hôn anh Vũ Xuân T.

Về phần con cái: Đề nghị giao cháu Vũ Xuân G (nam) sinh ngày 16/5/2008 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Anh Vũ Xuân T đóng góp nuôi con chung với chị Nguyễn Thị H mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) / tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về tố tụng: Việc chị Nguyễn Thị H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Xuân T được quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị

xã Bim sơn. Vì vậy, Tòa án nhân dân thị xã Bim sơn thụ lý giải quyết là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Xuân T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào năm 2007 tại UBND xã Q, thị xã B, tỉnh T. Như vậy, đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống được hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm. Theo anh T khai anh không muốn cho chị H đi làm nhân viên trong quán karaoke. Quá trình điều tra xác minh tại nơi cư trú của anh T và chị H đồng thời theo lời khai của người thân gia đình anh T thể hiện do không nhất trí cho chị H đi làm ăn trong T nên anh T có khuyên can vợ nhưng không được, dẫn đến việc vợ chồng mâu thuẫn đánh chửi nhau nhiều lần. Hiện tại, anh T là công nhân công ty L, thị xã B nhưng đang đi làm công trình ở tỉnh Long an không về được, mỗi lần nhận được giấy tờ của Tòa án bà Nguyễn Thị D là mẹ đẻ anh T đều chụp Zalo để gửi cho anh T biết nhưng do anh bận công trình của công ty không thể về được. Bà D (mẹ đẻ anh T) cũng có ý kiến vợ chồng anh T và chị H trước đây chung sống với bà tại thôn X, xã H, Thị xã B vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng không thể ở được với nhau. Tòa án nên giải quyết cho hai người ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến lúc trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H và xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Vũ Xuân T.

[3] Về phần con cái: Vợ chồng có 01 con chung, cháu tên là Vũ Xuân G (nam) sinh ngày 16 tháng 5 năm 2008. Xét thấy, hiện nay anh T đang đi làm xa nên cần thiết giao cháu cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, như vậy cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu G. Anh T đóng góp nuôi con chung với chị H mỗi tháng là 1.000.000đ (một triệu đồng) cho đến khi cháu đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Mức đóng góp được tính từ ngày 01/10/2018.

[4]. Về phần tài sản: Quá trình Tòa án giải quyết các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết về phần tài sản nên Tòa án không xét.

[5]. Về án phí: áp dụng khoản 4 điều 147 Bộ Luật Tố tụng Dân sự, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Mục 1.1 phần danh mục về mức án phí ban hành theo nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội buộc chị Nguyễn Thị H phải nộp tiền án phí Dân sự sơ thẩm 300.000đ (ba trăm ngàn đồng).

Án phí cấp dưỡng : anh Vũ Xuân T phải nộp tiền án phí cấp dưỡng là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

***Áp dụng:** khoản 1 điều 28 và khoản 4 điều 147 Bộ Luật Tố tụng Dân sự; Điều 51,56;81;82;83;84 Luật Hôn nhân gia đình. Điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Mục 1.1 phần danh mục về mức án phí ban hành theo nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H. Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Vũ Xuân T.

Về phần con cái : Vợ chồng có 01 con chung là cháu Vũ Xuân G (nam) sinh ngày 16 tháng 5 năm 2008 , Giao cháu G cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, anh Vũ Xuân T đóng góp nuôi con chung với chị H mỗi tháng là 1.000.000đ (một triệu đồng) cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Khoản đóng góp được tính từ ngày 01/10/2018.

Anh Vũ Xuân T được quyền đi lại thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung chị Nguyễn Thị H không được ngăn cấm. Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết các bên đương sự được quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con và việc đóng góp nuôi con chung.

Về phần tài sản: Do quá trình giải quyết các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Về án phí: án phí Dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Thị H phải nộp tiền án phí là 300.000đ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị H nộp tiền tạm ứng án phí tại chi cục thi hành án Dân sự B theo biên lai thu số 0000645 ngày 22 tháng 5 năm 2017. Như vậy, chị Nguyễn Thị H đã thi hành xong khoản án phí Dân sự sơ thẩm.

Án phí cấp dưỡng anh Vũ Xuân T phải nộp: 300.000đ (ba trăm ngàn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, chị Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (03/10/2018), anh Vũ Xuân T vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- Các Đương sự
- VKSND TX B ;
- TAND tỉnh T ;
- THADS thị xã B
- UBND xã H (nơi ĐKKH)
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TẠ THỊ HƯƠNG

